TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đương

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXX-ST ngày 01/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- ***Bị đơn:*** Chị Bùi Như Q, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
(Anh H có mặt, chị Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Đỗ Quang H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Như Q tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/6/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh ở Thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc

đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến ngày 17/9/2020 chị Q đã bỏ về nhà đẻ tại thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống rồi đi làm ăn anh không rõ địa chỉ cụ thể. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn chị Bùi Như Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2017 và Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 11/3/2020. Hiện hai con chung đều do anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Q phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Như Q không tham gia tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với bà Lê Thị L(mẹ đẻ chị Q), sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; hiện làm việc tại: Thôn L, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện:

Bà và ông Bùi Văn T (ở Thanh Hóa) sinh được 02 người con là Bùi Như Q và Bùi Quỳnh N. Năm 2014 bà gửi chị Q về quê ở Đ cho bà ngoại nuôi dưỡng. Đầu năm 2016 chị Q ra Quảng Ninh làm thuê cùng với bà tại Quảng Ninh và sau đó có quen anh Đỗ Quang H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Q và anh H phát sinh tình cảm và sinh được cháu Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2017 nhưng đến ngày 12/6/2019 thì hai anh chị mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị Q anh H sinh sống tại gia đình nhà chồng ở Quảng Ninh. Quá trình chung sống, bà có nghe chị Q tâm sự giữa hai vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn. Chị Q đã ra thuê cửa hàng làm mi, móng và ở riêng. Hai vợ chồng ly thân từ đó nhưng anh H thường đến cửa hàng của chị Q gây rối nên đến cuối năm 2020 chị Q về xã Đ, huyện Q sinh sống. Ăn Tết xong thì chị Q ra Hà Nội làm ăn, địa chỉ cụ thể bà không nắm rõ. Nhiều lần chị Q có tranh thủ về Đ thăm bà ngoại và dì hoặc khi gia đình có công việc chị Q vẫn về. Chị Q thường xuyên gọi điện tâm sự với bà. Bà có trao đổi việc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Q và anh H, bà cũng đã thông báo cho chị Q biết các thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho chị Q biết. Quan điểm của chị Q là chị nhất trí ly hôn với anh Đỗ Quang H vì thực tế vợ chồng ly thân lâu ngày, không còn liên lạc gì với nhau, không còn tình cảm gì nữa. Về con chung, chị Q nhất trí để anh H nuôi dưỡng 2 con chung. Do hiện nay chị Q đi

làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con và kinh tế khá khó khăn nên chị Q cũng nhất trí với ý kiến của anh H là chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này chị Q có điều kiện hơn, chị sẽ chu cấp cho các con sau.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà không nắm rõ, tuy nhiên chị Q có trình bày là vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bà L xác nhận chị Q vẫn có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Do chị Q làm xa, công việc bận mải, nhiều khó khăn nên chị Q cũng có ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Đỗ Quang H và chị Bùi Như Q là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà mở lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân của anh H, chị Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2020 đến nay không quan tâm, hỏi han đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị Q vắng mặt, không thiện chí hoà giải, không tham gia tố tụng. Thông qua mẹ đẻ, chị Q ũng nhất trí ly hôn với anh H. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ

chồng anh H, chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần xử cho anh H được ly hôn chị Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H, chị Q có 02 con chung là Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2017 và Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 11/3/2020. Hiện hai con chung đều do anh H nuôi dưỡng. Anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị Q phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị Q thông qua gia đình cũng nhất trí ý kiến của anh H. Xét thấy anh H có việc làm và thu nhập ổn định, hiện anh H vẫn nuôi dạy 02 con tốt, các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường và đang học tập tại Quảng Ninh. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Q góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, chị Q không trực tiếp trình bày quan điểm vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Quang H được ly hôn chị Bùi Như Q.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Đỗ Quang H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Thị Phương A, sinh ngày 02/9/2017 và Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 11/3/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh H không yêu cầu chị Q phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. <u>Về quan hệ tài sản chung, nợ chung</u>: Không đặt ra để giải quyết.

4. <u>Về án phí</u>: Anh Đỗ Quang H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0005960 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Đỗ Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Như Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng